SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-11-26T10:00:05+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2026/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1660/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 533/BC-BPC ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai *(sau đây viết tắt là Quỹ)* để chi hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý Quỹ;

b) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định bị thiệt hại;

c) Lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa;

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng từ Quỹ.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc hỗ trợ từ Quỹ phải căn cứ mức độ thiệt hại thực tế, nhu cầu cấp thiết, khả năng tự khắc phục của đối tượng, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hỗ trợ đối với các hoạt động phòng thủ dân sự thuộc phạm vi của Quỹ mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều chế độ, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung chi thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng được thực hiện trên cơ sở mức chi quy định tại Nghị quyết này và khả năng cân đối nguồn kinh phí của Quỹ. Trường hợp nhu cầu hỗ trợ vượt khả năng cân đối của Quỹ, ưu tiên hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết liên quan tới bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu và xử lý các công trình thiết yếu.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi của Quỹ

1. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó sự cố, thảm họa:

a) Sơ tán người dân khỏi nơi nguy hiểm: Hỗ trợ chi phí thuê phương tiện vận chuyển người và tài sản. Mức chi thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh trên cơ sở hợp đồng thuê, khoán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định;

b) Hỗ trợ chăm sóc y tế cho người dân nơi sơ tán: Chi phí mua thuốc chữa bệnh thiết yếu và sơ cứu ban đầu. Mức chi theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định;

c) Hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: 250.000 đồng/người/ngày theo số ngày thực tế phải sơ tán theo thông báo hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng không quá 07 ngày/người/đợt sự cố, thảm họa *(trường hợp đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 6 Điều 2, khoản 3 Điều 3 và khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình có nhà ở bị thiệt hại, phải di dời nhà ở khẩn cấp và hỗ trợ cấp bách đối với cá nhân thuộc hộ gia đình phải sơ tán, di dời khẩn cấp do thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai thì không được hưởng chính sách hỗ trợ này);*

d) Hỗ trợ lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa trong thời gian thực hiện nhiệm vụ: 327.600 đồng/người/ngày;

đ) Hỗ trợ lực lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa trong thời gian thực hiện nhiệm vụ: 164.000 đồng/người/ngày.

2. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, cơ sở vật chất học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa:

a) Về lương thực: Mức cứu trợ 15 kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ theo tình hình thực tế nhưng không quá 03 tháng/đợt hỗ trợ. Trường hợp hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật khác thay thế gạo thì mức hỗ trợ được xác định tương đương giá trị gạo tại thời điểm hỗ trợ;

b) Về thuốc chữa bệnh: Đối với bệnh nhân tham gia Bảo hiểm y tế được điều trị tại các cơ sở y tế: 500.000 đồng/người/đợt sự cố, thảm họa; đối với bệnh nhân không tham gia Bảo hiểm y tế được điều trị tại các cơ sở y tế: 1.000.000 đồng/người/đợt sự cố, thảm họa;

c) Về cơ sở vật chất học tập: 500.000 đồng/học sinh/đợt sự cố, thảm họa;

d) Về nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác (chăn, màn, đèn pin, bạt, quần áo, dụng cụ nấu ăn, vật dụng sinh hoạt cơ bản cho các hộ gia đình): 1.500.000 đồng/hộ bị thiệt hại do sự cố, thảm họa.

3. Hỗ trợ tu sửa nhà ở cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa: Mức chi theo khối lượng thực tế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng sự cố, thảm họa: Mức chi theo khối lượng thực tế cần khắc phục, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XVII, Kỳ họp thứ 8 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT đại biểu dân cử tỉnh Lào Cai;
- Báo và PTTH tỉnh; Công báo;
- Lưu: VT, CVPC.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Hoàng Giang